

Số: 2210 /SGDDT-TCCB

Hải Phòng, ngày 25 tháng 11 năm 2019

V/v đăng ký nhu cầu thăng hạng
chức danh nghề nghiệp giáo viên
mầm non, phổ thông công lập

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 5752/UBND-KSTTHC ngày 17/9/2019 về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3125/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23/7/2019; theo đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng đề án, tổng hợp danh sách thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên đối với lĩnh vực quản lý; triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, cụ thể như sau:

Tại Khoản 14, Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, quy định việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức hoặc phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị tổ chức theo quy định của pháp luật.

Tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 14 Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2819/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Sở và tương đương: “*Xây dựng đề án, tổng hợp danh sách thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định; Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố*”.

Căn cứ quy định trên, để có cơ sở căn cứ xây dựng kế hoạch và đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II (theo quy định, các chức danh này tương đương cán sự, chuyên viên), Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện các nội dung sau:



1. Thông báo công khai nội dung Công văn số 3125/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến viên chức của cơ quan, đơn vị mình (kể cả đơn vị thuộc và trực thuộc).

2. Căn cứ nhu cầu, Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn trên, rà soát, tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II của các đơn vị thuộc và trực thuộc, bao gồm:

a) Báo cáo danh mục, số lượng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo Đề án vị trí việc làm của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Lập Danh sách và hồ sơ viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II.

(Xin gửi kèm theo các mẫu biểu).

3. Điều kiện, nội dung, hình thức thi: Theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

4. Điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng: Theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 9; Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện theo hướng dẫn trên và gửi danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 03/12/2019** để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời gửi mẫu biểu dưới dạng file excel, phông chữ Times New Roman vào địa chỉ email: hoangphutuan.hp@gmail.com để tổng hợp.

Sau thời hạn trên, nếu cơ quan không gửi danh sách theo biểu mẫu đăng ký nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, coi như không có nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp

C. N. V.
C.
DUC
OTA
HAI

giáo viên tiểu học từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng IV lên hạng III.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 02253841555) để xem xét giải quyết.

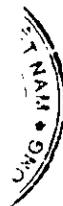
(Xin gửi kèm theo Công văn số 3125/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)./.

Nơi nhận: *Thao*

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.



Lê Quốc Tiến





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

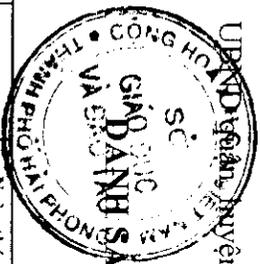
ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III LÊN HẠNG II
(Kèm theo Công văn số 22/Đ- /SGDDĐT-TCCB ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Sở GD&ĐT)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Vị trí việc làm đang đảm nhận (ghi rõ môn đang giảng dạy)	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc CDNN hạng II	Thời gian giữ CDNN Giáo viên THCS hạng III	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi	Chứng chỉ bồi dưỡng GV THCS hạng III	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	CSTD cấp cơ sở/GV dạy giỏi/GVCN giỏi/TP/T giỏi cấp trường trở lên	Được miễn thi		Ghi chú	
		hạng III	hạng II						Tin học	Ngoại ngữ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Nguyễn Thị A			Phó hiệu trưởng	Trường THCS	Viên chức quản lý	22 năm	03 năm		V.07.04.12		X	Chứng chỉ UDCNTT cơ bản	Chứng chỉ C	CSTD cấp cơ sở năm học 2013-2014				T. Anh
2	Nguyễn Văn B		20/11/1978	CGV	Trường THCS	GV	16 năm	03 năm		V.07.04.12		X	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B1	CSTD cấp TP năm 2018 GV dạy giỏi cấp TP		X		
3																			

Danh sách này có.....người
NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

..... ngày tháng năm 2019
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



UBND Quận Huyện:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SÁCH VIỆN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III LÊN HẠNG II**
(Kèm theo Công văn số 22/10 /SGDDT-TCCB ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Sở GD&ĐT)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Vị trí đang làm (ghi rõ môn đang giảng dạy)	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc hạng CDNN tương đương	Thời gian giữ CDNN Giáo viên tiểu học hạng III	Mức lương hiện		Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của	Chứng chỉ bồi dưỡng GV tiểu học hạng II	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	CSTD cấp cơ sở/GV dạy giỏi/GVCN giỏi/TPT giỏi cấp huyện trở lên	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Hệ số lương	V.07.03.08						Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của	Trình độ tin học							Trình độ ngoại ngữ	Cấp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
1	Nguyễn Thị A	Nam	09/01/1973	Phó hiệu trưởng	Trường TH....	Viên chức quản lý	22 năm	03 năm	4,65	V.07.03.08	x	Chứng chỉ UDCN/TT cơ bản	Chứng chỉ C	CSTD cấp cơ sở năm học 2013-2014				T. Anh		
2	Nguyễn Văn B	Nam	20/11/1978	CGV	Trường TH....	GV	16 năm	03 năm	3,99	V.07.03.08	x	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B1	CSTD cấp TP năm 2018 GV dạy giỏi cấp TP			x			
3																				

Danh sách này có..... người
NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

..... ngày tháng năm 2019
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 04

**SÁCH VIỆN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV LÊN HẠNG III**
(Kèm theo Công văn số 22.10 /SGDDT-TCCB ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở GD&ĐT)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Vị trí đang đảm nhận (ghi rõ môn đang giảng dạy)	Thời gian giữ CDNN hạng IV hoặc hạng CDNN tương đương	Thời gian giữ CDNN Giáo viên tiểu học hạng IV	Mức lương hiện		Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng GV THPT hạng III	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu		CSTD cấp cơ sở/GV dạy giỏi/GVCN giới/TPT giỏi cấp trường trở lên	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Hệ số lương							Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				Tin học	Ngoại ngữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
1	Nguyễn Thị A			Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học.....	Viên chức quản lý	22 năm	03 năm	4,65	V.07.03.09		x	Chứng chỉ UDCNT T cơ bản	Chứng chỉ C số năm học	CSTD cấp cơ sở năm học				T.Anh	
2	Nguyễn Văn B	20/11/1978		CGV	Trường Tiểu học.....	GV	16 năm	03 năm	3,99	V.07.03.09		x	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B1	CSTD cấp TP năm 2018 GV dạy giỏi cấp TP		x			
3																				

Danh sách này có.....người
NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

..... ngày tháng năm 2019
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



UBND quận, huyện:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 03

**QUY CHẾ VIÊN CHỨC CỐ ĐÚ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III LÊN HẠNG II**

(Kèm theo Công văn số 2240 /SGDDT-TCCB ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Sở GD&ĐT)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Vị trí việc làm đang đảm nhận (ghi rõ môn đang giảng dạy)	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc hạng CDNN tương đương	Thời gian giữ CDNN Giáo viên mầm non hạng III	Mức lương hiện hưởng		Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi	CSTD cấp cơ sở/GV dạy giỏi cấp huyện trở lên	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú		
		Nam	Nữ						Hệ số lương	Trình độ chuyên môn				Chứng chỉ bồi dưỡng GV MN hạng II	Trình độ tin học			Trình độ ngoại ngữ	Tin học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Nguyễn Thị A		09/01/1973	Phó hiệu trưởng	Trường Mầm non.....	Viên chức quản lý	22 năm	03 năm	4.65	V.07.02.05	Thạc sĩ Sinh	x	Chứng chỉ UIDCN TT cơ bản	Chứng chỉ C	CSTD cấp cơ sở năm học 2007-2008; GV dạy giỏi cấp TP			T.Anh	
2	Nguyễn Văn B	20/11/1978		CGV	Trường Mầm non.....	GV	16 năm	03 năm	3.99	V.07.02.05	Dài học Sinh	x	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B1	CSTD cấp TP năm 2018 GV dạy giỏi cấp TP		x		
3																			

Danh sách này có.....người
NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

....., ngày tháng năm 2019
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



UBND Quận, huyện:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Biểu số 02

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SÁCH VIỆN CHỨC CỎ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV LÊN HẠNG III**

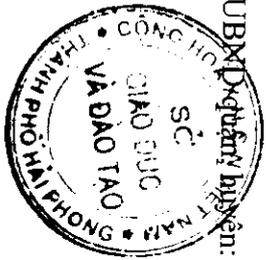
(Kèm theo Công văn số 22/CT /SGDDT-TCCB ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Sở GD&ĐT)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Vị trí việc làm đang đảm nhận (ghi rõ môn đang giảng dạy)	Thời gian giữ CDNN hạng IV hoặc hạng CDNN tương đương	Thời gian giữ CDNN Giáo viên mầm non hạng IV	Mức lương hiện hưởng		Mã số hàng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Vấn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hàng dự thi	Chứng chỉ bồi dưỡng GV MN hạng III			Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	CSTĐ cấp cơ sở/GV dạy giỏi cấp trường trở lên	Tin học	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Chi chú
		Hệ số lương	hạng						Chứng chỉ bồi dưỡng GV MN hạng III	Trình độ tin học			Trình độ ngoại ngữ	Được miễn thi	Được miễn thi								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)				
1	Nguyễn Thị A	Nam	Nữ	Phó hiệu trưởng	Trường Mầm non....	Viên chức quản lý	22 năm	03 năm	4,65	V.07.02.06	Thạc sĩ Sinh	x	Chứng chỉ UDCNTT cơ bản	Chứng chỉ C	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2007-2008; GV dạy giỏi cấp TP								T.Anh
2	Nguyễn Văn B	Nam	Nữ	GV	Trường Mầm non....	GV	16 năm	03 năm	3,99	V.07.02.06	Đại học Sinh	x	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B1	CSTĐ cấp TP năm 2018; GV dạy giỏi cấp TP							x	
3																							

Danh sách này có.....người
NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

..... ngày .. tháng .. năm 2019
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



UBND Quận huyện:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Biểu số 01

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP
CỦA TỪNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2019**

(Kèm theo Công văn số 2210 /SGDDT-TCCB ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Sở GD&ĐT)

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có				Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức				Ghi chú
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức										
1.2.	Giáo viên trung học cơ sở										
1.3	Giáo viên tiểu học										
1.4	Giáo viên mầm non										
	Tổng cộng										

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 2019
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)